

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn  
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật  
ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi,  
bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11  
năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ  
về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ  
khoa học trẻ;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ  
quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ  
quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ  
quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở  
cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng  
Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi  
nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;  
Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi  
hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển dụng công chức  
xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

## **Điều 2. Điều khoản thi hành**

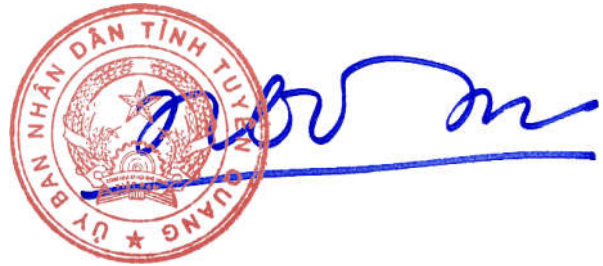
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2024 và thay thế Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Như Điều 2;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Đài Phát thanh và Truyền hình;
- Báo Tuyên Quang;
- Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Cơ sở dữ liệu VBQPPL tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Chuyên viên VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. Hà<sup>(NC)</sup>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Sơn**

## QUY CHẾ

### Tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Kèm theo Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là công chức cấp xã) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

#### 2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tuyển dụng công chức cấp xã.

### Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Các nội dung không quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Khi các nội dung viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

### Điều 3. Căn cứ tuyển dụng

1. Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải căn cứ vào số lượng công chức cấp xã còn thiếu và số lượng công chức cấp xã được giao.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định tại Điều 8 Quy chế này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ thẩm định).

### Điều 4. Nguyên tắc tuyển dụng

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, công bằng và đúng pháp luật.

2. Bảo đảm tính cạnh tranh.

3. Tuyển dụng đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của chức danh công chức cần tuyển dụng.

4. Ưu tiên tuyển dụng người có tài năng, người có công với nước, người dân tộc thiểu số.

### **Điều 5. Điều kiện đăng ký dự tuyển**

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Cán bộ, công chức và đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Tiêu chuẩn cụ thể đối với từng chức danh công chức theo quy định;

b) Có ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối với người đăng ký dự tuyển chức danh công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, ngoài đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, còn phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 7 và khoản 1 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

### **Điều 6. Phương thức tuyển dụng**

1. Việc tuyển dụng công chức cấp xã được thực hiện thông qua thi tuyển, xét tuyển.

2. Ngoài hình thức thi tuyển, xét tuyển theo quy định tại khoản 1 Điều này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tuyển dụng công chức cấp xã thông qua hình thức tiếp nhận; việc tiếp nhận vào làm công chức cấp xã được thực hiện theo quy định tại Mục 4 Chương III Quy chế này.

### **Điều 7. Ưu tiên trong tuyển dụng**

1. Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và khoản 3 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

### **Điều 8. Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã**

1. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, chức danh công chức cấp xã còn thiếu, số lượng công chức cấp xã được giao, Ủy ban nhân dân cấp xã đăng ký nhu cầu tuyển dụng đối với từng chức danh công chức cấp xã theo quy định.

2. Trên cơ sở đăng ký nhu cầu tuyển dụng của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, nội dung kế hoạch tuyển dụng bao gồm:

- a) Số lượng cán bộ, công chức cấp xã được giao, số lượng hiện có (đã sử dụng) và số lượng còn thiếu (chưa sử dụng) trong phạm vi đơn vị hành chính cấp huyện;
- b) Số lượng cán bộ, công chức cấp xã được giao, số lượng hiện có (đã sử dụng) và số lượng còn thiếu (chưa sử dụng) trong phạm vi từng đơn vị hành chính cấp xã;
- c) Số lượng chức danh công chức cấp xã cần tuyển;
- d) Số lượng chức danh công chức cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số (nếu có);
- đ) Tiêu chuẩn, điều kiện dự tuyển theo từng chức danh công chức;
- e) Hình thức, nội dung thi tuyển, xét tuyển hoặc tiếp nhận vào làm công chức cấp xã;
- g) Các nội dung khác (nếu có).

### **Điều 9. Nội quy kỳ tuyển dụng**

Nội quy kỳ tuyển dụng thực hiện theo Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

## **Chương II**

### **HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VÀ BỘ PHẬN GIÚP VIỆC, BAN GIÁM SÁT, ĐOÀN GIÁM SÁT KỶ TUYỂN DỤNG**

#### **Điều 10. Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã (sau đây viết tắt là Hội đồng tuyển dụng) để tổ chức việc tuyển dụng. Hội đồng tuyển dụng có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng là Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng Nội vụ;
- c) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng tuyển dụng là công chức Phòng Nội vụ;
- d) Các ủy viên khác là Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng các phòng chuyên môn cấp huyện có liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định. Trường hợp tuyển dụng Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thì ủy viên khác của Hội đồng tuyển dụng có thêm đại diện lãnh đạo Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện.

2. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng tuyển dụng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

3. Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng tuyển dụng thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên tham gia Hội đồng tuyển dụng thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV (sau đây viết tắt là Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV).

5. Hội đồng tuyển dụng thành lập các bộ phận giúp việc theo quy định.

a) Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các thành viên tham gia các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng thực hiện theo Mục 2 Chương I Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

b) Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã sử dụng ngân hàng câu hỏi, đáp án do Sở Nội vụ cung cấp thì vẫn phải thành lập Ban đề thi để Trưởng ban đề thi tổ chức việc rút ngẫu nhiên các câu hỏi hình thành các đề thi, trình Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng xem xét, quyết định đề thi chính thức, đề thi dự phòng.

6. Hội đồng tuyển dụng được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cấp huyện, tài khoản của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong các hoạt động.

### **Điều 11. Ban giám sát kỳ tuyển dụng**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Ban giám sát kỳ tuyển dụng. Ban giám sát kỳ tuyển dụng có 03 hoặc 05 thành viên. Trưởng ban là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; các thành viên khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn thành viên Ban giám sát, nội dung, địa điểm giám sát và các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Điều 36 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

### **Điều 12. Đoàn giám sát kỳ tuyển dụng**

1. Đoàn giám sát kỳ tuyển dụng (sau đây viết tắt là Đoàn giám sát) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ, gồm Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn và các thành viên.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Đoàn giám sát do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

3. Nội dung, địa điểm giám sát: Thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 36 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

## **Chương III** **QUY ĐỊNH VỀ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

### **Mục 1** **TRÌNH TỰ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG**

#### **Điều 13. Trình tự tổ chức tuyển dụng**

1. Trình tự tuyển dụng công chức cấp xã, gồm: Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển; tổ chức tuyển dụng; xác định người trúng tuyển; thông báo kết quả tuyển dụng; hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng; quyết định tuyển dụng và nhận việc thực hiện theo quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

2. Giải quyết khiếu nại, tố cáo kỳ tuyển dụng công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 37 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

3. Lưu trữ tài liệu kỳ tuyển dụng công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 38 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

#### **Điều 14. Quy định về tập sự**

1. Việc tập sự đối với công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 24 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và điểm a khoản 15 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Công nhận hết thời gian tập sự và xếp lương đối với công chức:

a) Khi hết thời gian tập sự, người tập sự phải báo cáo kết quả tập sự bằng văn bản theo các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; người hướng dẫn tập sự phải nhận xét, đánh giá kết quả tập sự đối với người tập sự bằng văn bản.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức và kết quả công việc của người tập sự. Trường hợp người tập sự đạt yêu cầu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận hết thời gian tập sự và xếp lương đối với công chức được tuyển dụng.

### **Mục 2** **XÉT TUYỂN**

#### **Điều 15. Đối tượng xét tuyển**

1. Việc tuyển dụng thông qua hình thức xét tuyển được thực hiện đối với các nhóm đối tượng sau đây:

a) Người cam kết tình nguyện làm việc từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

b) Người học theo chế độ cử tuyển theo quy định của Luật Giáo dục, sau khi tốt nghiệp về công tác tại địa phương nơi cử đi học;

c) Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng;

d) Người đăng ký dự tuyển vào chức danh công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

2. Việc xét tuyển đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

3. Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này thực hiện việc xét tuyển đối với người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy chế này, khoản 1 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP và theo quy định của pháp luật chuyên ngành về dân quân tự vệ.

### **Điều 16. Hình thức, nội dung xét tuyển, xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển**

Hình thức, nội dung xét tuyển, xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

## **Mục 3 THI TUYỂN**

### **Điều 17. Đối tượng thi tuyển**

Thực hiện thi tuyển đối với các chức danh sau:

1. Văn phòng - Thống kê.
2. Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã).
3. Tài chính - Kế toán.
4. Tư pháp - Hộ tịch.
5. Văn hóa - Xã hội.

### **Điều 18. Hình thức, nội dung, thời gian thi và xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã**

Hình thức, nội dung, thời gian thi và xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.



## **Mục 4**

### **TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

#### **Điều 19. Đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện tiếp nhận vào làm công chức cấp xã**

1. Đối tượng tiếp nhận: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

#### 2. Tiêu chuẩn, điều kiện tiếp nhận

Căn cứ yêu cầu của vị trí chức danh cần tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, tiếp nhận vào làm công chức cấp xã đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP nếu đáp ứng đủ điều kiện đăng ký dự tuyển quy định tại Điều 5 Quy chế này, không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật và đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP phải có đủ 05 năm công tác trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc, nếu có thời gian công tác không liên tục thì được cộng dồn) làm công việc có yêu cầu trình độ đào tạo chuyên môn phù hợp với vị trí chức danh công chức cấp xã cần tuyển;

b) Trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP không yêu cầu phải có đủ thời gian 05 năm công tác trở lên giữ chức vụ cán bộ cấp xã;

c) Trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP phải được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển đến làm việc tại các cơ quan, tổ chức khác theo yêu cầu nhiệm vụ và không yêu cầu phải có đủ thời gian 05 năm công tác trở lên làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được điều động, luân chuyển đến.

#### **Điều 20. Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức cấp xã**

Người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức cấp xã phải hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

#### **Điều 21. Hội đồng kiểm tra, sát hạch**

1. Khi tiếp nhận các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP vào làm công chức cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch (trừ các trường hợp trước khi được tiếp nhận đã là công chức). Thành phần Hội đồng kiểm tra, sát hạch thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy chế này.

#### 2. Hội đồng kiểm tra, sát hạch

Nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc làm việc của Hội đồng kiểm tra, sát hạch; tiêu chuẩn thành viên Hội đồng kiểm tra, sát hạch; nội dung sát hạch thực hiện theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ khoản 4 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 22. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành**

##### 1. Sở Nội vụ

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã;

b) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng ngân hàng câu hỏi kèm theo đáp án, hướng dẫn chấm thi và tài liệu hướng dẫn ôn thi của từng môn thi theo từng chức danh tuyển dụng và quản lý ngân hàng câu hỏi tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định của pháp luật.

2. Các sở, ban, ngành có liên quan phối hợp với Sở Nội vụ trong việc xây dựng ngân hàng câu hỏi tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định.

#### **Điều 23. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã**

##### 1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch tuyển dụng chung của huyện để tổ chức triển khai thực hiện;

b) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc tuyển dụng công chức cấp xã thuộc phạm vi quản lý theo Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

##### 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Rà soát, đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định, đảm bảo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của địa phương;

b) Phân công người hướng dẫn tập sự đối với người trúng tuyển công chức cấp xã; theo dõi, đánh giá quá trình tập sự của công chức cấp xã theo quy định./.

---